

Bản án số: 140/2020/HS-PT

Ngày: 15 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quảng Lực;

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu;

Ông Trần Đức Long;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kiều Oanh - Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy – Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2020/HS-PT ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trương Thị H, do có kháng cáo của bị cáo Trương Thị H và kháng cáo của người bị hại Trương Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Bị cáo Trương Thị H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1965, tại xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình D và bà Trương Thị D1; có chồng và 7 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

- Người bị hại: Bà Trương Thị T, nơi thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

- Những người tham gia tố tụng khác tư cách, theo xác định của án sơ thẩm có liên quan đến kháng cáo:

1. Ông Trương Trung T1, thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

2. Ông Trương Quốc T2, thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

3. Bà Trương Thị T3, thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

4. Bà Nguyễn Thị T4, thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

5. Bà Nguyễn Thị H1, thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

6. Bà Trương Thị R, thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người làm chứng; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

- Những người tham gia tố tụng khác, tư cách theo xác định của án sơ thẩm, không có liên quan đến kháng cáo, nhưng cấp phúc thẩm xét thấy cần triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm:

1. Ông Trương Quốc Gi, thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

2. Ông Trương Xuân D2, thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

3. Bà Trương Thị N2, thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

4. Bà Trương Thị N3, thường trú: Thôn Trúc L, xã Võ N4, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

5. Bà Trương Thị N5, thường trú: Thôn Tân H1, xã Hải N, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

6. Ông Nguyễn Minh Đ, thường trú: Thôn Trúc L, xã Võ N4, huyện Quảng N1, tỉnh Quảng Bình, là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Lê Thị Hồng Thanh, Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Thị Hồng Thanh, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

2. Ông Nguyễn Văn Tứ, Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Thị Hồng Thanh, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Ông Dương Viết Tình, Luật sư Văn phòng Luật sư Biển Xanh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/6/2018, các ông bà Trương Thị T, Trương Quốc T2, Trương Thị R, Nguyễn Thị T4, Trương Thị T3, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Trung T1 do có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai trước đây với ông Trương Xuân D2, nên đã rủ nhau dùng xẻng, xà beng đến đào con đường sỏi do ông Trương Xuân D2 làm. Con đường này có lấn vào phần đất được Nhà nước giao cho các ông Trương Quốc T2, Trương Trung T1 và Trương Quốc G. Lúc này, bà Trương Thị N2 và Trương Thị N3 là các con gái của ông Trương Xuân Duân và bị cáo Trương Thị H thấy những người trên đào phá con đường vào trang trại của bố mẹ mình, nên đã chửi bới, có lời lẽ xúc phạm và dùng điện thoại di động quay phim, dẫn đến xô ẩu, đánh nhau với các bà Trương Thị T, Trương Thị T3 và Nguyễn Thị T4. Thấy việc xô ẩu, đánh nhau giữa hai bên, ông Trương Xuân D2 chạy từ trong trang trại của mình ra, trên tay cầm một con dao mác đánh nhau với ông Trương Trung T1 và ông Trương Quốc T2; bị cáo Trương Thị H chạy ra can ngăn, rồi xô ẩu, đánh nhau với chị em bà Trương Thị T. Bị cáo H đã dùng xẻng đánh vào đầu bà T, khiến bà T bị chảy máu. Ông Trương Quốc G là chồng bà Trương Thị T3 đến thấy bà T bị đánh nằm gục trên đất nên hỏi ai đánh, thì ông Trương Xuân D2 trả lời: “Tau đánh”. Ông G nghe thấy thế liền dùng tay đánh vào mặt ông D2 một cái, dẫn đến hai bên xô ẩu, đánh nhau. Bà Trương Thị T bị chấn động não, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh, sau đó chuyển đến Bệnh viện Trung ương Huế điều trị, đến ngày 26/6/2018 thì ra viện; ngày 05/7/2018 tiếp tục vào Bệnh viện Trung ương Huế tái khám và điều trị đến ngày 12/7/2018 thì ra viện.

Ngày 19/9/2018, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận tỷ lệ tổn thương của bà Trương Thị T do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Ngày 22/3/2019, Viện Pháp y Quốc gia kết luận tỷ lệ tổn thương của bà Trương Thị N2 do thương tích gây nên là 0%.

Ngày 04/4/2019, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận tỷ lệ tổn thương của ông Trương Xuân D2 do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trương Thị H về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 23/2020/HS-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; các khoản 1,4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị H phạm tội cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị H 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự, xử buộc bị cáo Trương Thị H phải bồi thường cho bị hại Trương Thị T số tiền 45.171.500 đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên trả lại cho bị hại Trương Thị T 01 cái mũ màu mỡ gà có vành mũ xung quanh nền hình tròn, đường kính vành mũ rộng 36cm, chóp mũ rộng 14 cm, chiều cao 10 cm; trả lại cho bà Trương Thị T một cây xẻng dài 165 cm; một cây xẻng dài 180 cm; một cây xẻng dài 170 cm.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 2.258.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và việc chịu lãi suất của số tiền chậm thi hành án.

Ngày 17/8/2020, bị hại bà Trương Thị T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm các vấn đề:

- Thứ nhất, tăng hình phạt đối với bị cáo lên mức 36 tháng tù cho phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Thứ hai, buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền mà bị hại Trương Thị T đã yêu cầu bồi thường tại hồ sơ vụ án là 155.959.823 đồng.

Ngày 24/8/2020, bị cáo Trương Thị H có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm các vấn đề:

- Thứ nhất, xem xét lại tội danh Cố ý gây thương tích mà Tòa án sơ thẩm đã kết tội đối với bị cáo.

- Thứ hai, xem xét hành vi phá đường, đánh Trương Thị N2 và đánh bị cáo của các ông bà Trương Trung T1, Trương Quốc T2, Trương Thị R, Trương Thị T, Trương Thị T3, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Thị H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm, vì án sơ thẩm xét xử như vậy là có căn cứ pháp luật.

Luật sư Lê Thị Hồng Thanh bào chữa cho bị cáo cho rằng với các tài liệu có tại hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để buộc tội bị cáo, vì không có cơ sở để xác định bị cáo dùng xẻng đánh bà T. Mặt khác, kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể bà T 13% là không có căn cứ vì không làm rõ được cơ chế hình thành vết thương trên đầu bà T là do dùng xẻng chém hay do giằng co gây nên.

Luật sư Nguyễn Văn Tứ bào chữa cho bị cáo cho rằng lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng mâu thuẫn nhau, không thu được vật chứng, kết luận giám định không đầy đủ chữ ký của cả 6 Giám định viên, không giám định được tính chất thương tích, không rõ các Giám định viên căn cứ vào đâu để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%; do đó không đủ căn cứ để buộc tội bị cáo.

Luật sư Dương Viết Tình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt, buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt 3 năm tù và bồi thường đủ số tiền mà bị hại đã kê khai là 155.959.823 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hầu hết các bản cung tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của bị cáo Trương Thị H tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thừa nhận việc dùng lưỡi xẻng đánh vào đầu bà Trương Thị T, gây thương tích cho bà Trương Thị T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13%, mà cho rằng trong lúc giữa bị cáo và bà Trương Thị T giằng co chiếc xẻng, hai bên không kiểm soát được hành vi của mình nên quá trình giằng co đã để lưỡi xẻng trúng vào đầu bà Trương Thị T, gây ra thương tích cho bà Trương Thị T. Tuy vậy, tại bút lục số 257 ngày 20/6/2018, là ngày tiếp theo của ngày xảy ra sự việc đánh nhau giữa hai bên, bị cáo Trương Thị H đã khai: “Sau đó tôi chạy về thì tôi thấy con gái tôi là Trương Thị N2 ngất xỉu ngay tại đoạn đường đang bị đào, còn bà Nguyễn Thị T4 đang còn vầy tóc con gái tôi, tôi thấy vậy liền chạy vào đỡ con gái tôi thì bà Trương Thị T dùng cán xẻng đánh vào đùi chân trái tôi, tôi liền chụp được xẻng và đánh lại bà T trúng vào người, rồi tôi bỏ vào nhà bảo Đ

chờ con gái tôi đi viện, còn về sau tôi không biết thêm gì nữa”. Cũng tại bút lục này, bị cáo còn khai: “Sự việc xảy ra tôi cũng có phần sai, vì đã gây thương tích cho bà Trương Thị T, nhưng do bà T đánh tôi trước, tôi bị đau nên đã giật xẻng đánh lại bà T”. Ông Trương Xuân D2 là chồng của bị cáo Trương Thị H, trong quá trình xảy ra sự việc xấu, đánh nhau là người đứng về phía bị cáo, tại bút lục số 228 ngày 28/6/2018 đã khai: “Con tôi Trương Thị N2 đi lên trại nhà tôi lấy thức ăn, thấy những người nói trên phá đường, con tôi lấy điện thoại quay phim thì bà T, T3, T4, H1 xúm lại bắt con tôi đập dã man. Vợ tôi gọi cán bộ rồi trở về trại thấy những người trên đánh con tôi ngất xỉu. Vợ tôi đi vào đỡ con tôi. Bà T lấy xẻng đập trúng vào bắp đùi chân vợ tôi. Vợ tôi giành giật xẻng đánh lại”. Tại bút lục số 246, ông Trương Xuân D2 khai: “Khi vợ tôi (H) quay lại trang trại thì nhìn thấy con gái tôi (Trương Thị N2) bị bà T, T4, T3, H1 đánh ngất xỉu nằm bên đường. Bà T4 tiếp tục kéo tóc con gái tôi. Vợ tôi thấy vậy liền la lên và lao vào kéo con tôi ra. Đồng thời bà T cầm xẻng đánh trúng vào bắp đùi chân trái vợ tôi. Vợ tôi giằng được xẻng lại trên tay bà T và dùng cái xẻng đó đánh trúng vào người bà T (cụ thể đánh trúng vào bộ phận nào trên cơ thể tôi không biết)”. Tại bút lục số 248, ông Trương Xuân D2 khai: “Bà Trương Thị T dùng xẻng đánh vợ tôi là bà Trương Thị H vào cẳng chân trái khiến vợ tôi bị thương. Sau đó vợ tôi (H) giật xẻng trên tay bà Trương Thị T và đánh trúng vào người bà T khiến bà T bị chảy máu ở đầu”. Các ông bà Nguyễn Thị T4, Trương Trung T1, Trương Quốc T2, Trương Thị R, Trương Thị T3, tại các bút lục số 166, 180, 188, 198 và 210 đều có lời khai xác nhận có thấy bà H dùng xẻng đánh vào đầu bà T. Bị hại là bà Trương Thị T tại bút lục 154 khai: “Thấy vậy, mấy chị em tôi liền nói, bây phen cháu không có phen sự gì thì về đi. Tôi liền tiếp tục nói bây về đi và tôi xúc đất cát tạt vào nơi mấy đứa cháu đang đứng quay phim. Mấy đứa cháu liền chửi chúng tôi và xông vào nơi chị T3, em T đang đứng giằng xéo, xô ẩu qua lại. Tôi vẫn tiếp tục đào thì nghe tiếng một người đàn ông “Tau sẽ đâm một thằng chết”. Tôi ngược đầu lên thì thấy anh D2 từ trong trang trại chạy ra, trên tay cầm một con dao mác, dài khoảng 80 cm chạy về phía anh T1 thì người con rể anh D chạy tới cản lại, em T2 cũng lao tới phía ông D2. Tôi liền thả xẻng xuống đất, chạy tới lôi em T2 ra. Đồng thời tôi nghe tiếng cốc trên đầu, tôi đưa tay sờ lên đầu thì thấy máu chảy và thấy bà Trương Thị H vợ ông D2 tay cầm một cái xẻng bỏ chạy. Sau đó tôi xỉu xuống đất và được mọi người đưa đi Bệnh viện Đa khoa Quảng Ninh cấp cứu”. Như vậy, tuy các lời khai trên có một số điểm mâu thuẫn, không thống nhất nhau, nhưng có một điểm chung thống nhất đó là đều xác định bị cáo Trương Thị H đã dùng xẻng đánh vào bà Trương Thị T, gây ra thương tích đối với bà Trương Thị T. Những lời khai này cũng hoàn toàn phù hợp với thực tế là bà Trương Thị T bị một vết thương trên đầu vào ngày 19/6/2018, tỷ lệ tổn thương sức khỏe do thương tích trên gây nên theo kết quả giám định là 13%, và đặc biệt là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại bút lục số 257, lời khai của chồng bị cáo là ông Trương Xuân D2 tại các bút lục số 246, 248 đã trích dẫn ở trên. Do đó, có đủ căn cứ xác định trong lúc cãi vã, xấu ẩu,

đánh nhau giữa một bên là các ông bà Trương Thị T, Trương Quốc T2, Trương Thị R, Nguyễn Thị T4, Trương Thị T3, Nguyễn Thị H1, Trương Trung T1, một bên là vợ chồng ông Trương Xuân D2 và các con, bị cáo Trương Thị H đã dùng một cái xẻng đánh vào đầu bà Trương Thị T, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo giám định là 13% đối với bà Trương Thị T. Do đó, việc án sơ thẩm xác định bị cáo Trương Thị H là người dùng chiếc xẻng đánh vào đầu bà Trương Thị T, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết quả giám định là 13% đối với bà Trương Thị T là có căn cứ, không oan.

[2]. Tuy vậy, xem xét một cách đầy đủ trách nhiệm của bị cáo Trương Thị H trong việc gây ra thương tích đối với bà T thấy rằng việc này xuất phát và liên quan với việc đào phá con đường, do đó phải xác định hành vi đào phá đường của các ông bà Trương Thị T, Trương Quốc T2 Trương Thị R, Nguyễn Thị T4, Trương Thị T3, Nguyễn Thị H1 và Trương Trung T1 có vi phạm pháp luật hay không. Nếu hành vi đào phá đường nói trên là vi phạm pháp luật, gây bức xúc cho gia đình ông Trương Xuân D2 dẫn đến hai bên có xảy ra ẩu đả và trong lúc ẩu đả bị cáo Trương Thị H có dùng xẻng đánh bà Trương Thị T, thì bị cáo thực hiện hành vi trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Trong trường hợp này, việc điều tra phải làm rõ bị cáo có ở trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh hay không để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự hoặc không xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Nếu hành vi đào phá con đường nói trên không vi phạm pháp luật, thì việc để xảy ra cãi vã, dẫn đến ẩu đả, đánh nhau có lỗi trong ứng xử từ cả hai phía, trong đó, ai không kiểm soát được hành vi của mình, gây thương tích cho người khác đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, mà không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Trong quá trình khởi tố và điều tra vụ án, ông Trương Xuân D2 đã có đơn tố giác tội phạm gửi Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh yêu cầu khởi tố hình sự đối với các ông bà Trương Trung T1, Trương Quốc T2, Trương Thị R, Trương Thị T, Trương Thị T3, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Thị H1 (bút lục số 430) về hành vi đánh ông D2, bà H, bà N2 và hành vi đào phá con đường. Về việc ông D2, bà H, bà N2 bị đánh trong quá trình điều tra, xác định được chỉ có ông D2 có thương tích tỷ lệ tổn thương sức khỏe 3%, tuy vậy không đủ cơ sở để xác định thương tích này do ông Trương Quốc T2 dùng hung khí là một dùi gỗ đánh như lời khai của ông D2 và một số người trong gia đình ông. Những người khác không có tổn thương sức khỏe. Do đó, Cơ quan điều tra chỉ áp dụng xử phạt hành chính mà không khởi tố vụ án hình sự đối với những người tham gia đánh nhau liên quan đến các thương tích nói trên là đúng pháp luật. Tuy nhiên, về hành vi đào phá con đường, quá trình điều tra không làm rõ, không kết

luận hành vi này có vi phạm pháp luật hay không, nếu vi phạm pháp luật giá trị tài sản bị thiệt hại là bao nhiêu, đã đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự về tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản hay chưa. Việc điều tra làm rõ vấn đề này còn liên quan đến việc xác định bị cáo Trương Thị H có phạm tội hay không và nếu phạm tội có được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra hay không và thực hiện việc giải quyết đơn tố giác tội phạm của ông Trương Xuân D2 theo đúng quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Đoạn đường mà các ông bà Trương Thị T, Trương Quốc T2, Trương Thị R, Nguyễn Thị T4, Trương Thị T3, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Trung T1 đào phá nằm trên diện tích đất đã được Nhà nước cấp thẻ đỏ cho gia đình các ông Trương Quốc T2, Trương Trung T1 và Trương Quốc G. Nếu trước đó gia đình các ông Trương Quốc T2, Trương Trung T1 và Trương Quốc G không có bất cứ một thỏa thuận nào cho phép gia đình ông Trương Xuân D2 được sử dụng phần diện tích đất đã được Nhà nước giao cho họ để đi lại và được đổ đất đá trên đó để thuận lợi cho việc đi lại, thì việc ngày 19/6/2018, các ông bà Trương Thị T, Trương Quốc T2, Trương Thị R, Nguyễn Thị T4, Trương Thị T3, Nguyễn Thị H1 và Trương Trung T1 đào phá phần đất đá mà gia đình ông Trương Xuân D2 đổ trên đó để làm đường đi lại là không vi phạm pháp luật. Ngược lại, nếu trước đây gia đình các ông Trương Quốc T2, Trương Trung T1 và Trương Quốc G có thỏa thuận hoặc thể hiện sự đồng ý cho phép gia đình ông Trương Xuân D2 được đổ đất đá trên phần diện tích đất đã được Nhà nước giao cho họ để tạo lập con đường đi phục vụ cho sinh hoạt của gia đình ông D2, thì khi thay đổi ý kiến phải có sự bàn bạc, trao đổi thống nhất với gia đình ông D2, nếu không thống nhất được phải giải quyết tranh chấp tại Tòa án. Việc tự ý đào phá con đường là vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra, vấn đề này chưa được làm rõ, Cơ quan điều tra chưa lấy lời khai của những người có liên quan, kết luận điều tra và cáo trạng chưa có kết luận về vấn đề này; chỉ có một số tài liệu do Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh tiến hành hòa giải về giải quyết tranh chấp con đường sau khi vụ án xảy ra, trong đó phía gia đình ông D2 cho rằng gia đình ông làm con đường có sự thống nhất của các gia đình các ông Trương Quốc T2, Trương Trung T1 và Trương Quốc G, còn các anh chị em của ông D2 lại cho rằng họ không đồng ý với việc ông D2 làm con đường này từ năm 2016. Vấn đề này cần được làm rõ và có kết luận chính thức thể hiện trong kết luận điều tra và cáo trạng. Việc Ủy ban nhân dân xã Hải N tổ chức hòa giải tranh chấp về con đường đi này không thể thay thế việc điều tra và kết luận của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Thiếu sót này dẫn đến việc kết tội và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Thị H thiếu căn cứ thuyết phục và việc không giải quyết triệt để yêu cầu đơn tố giác tội phạm của ông Trương Xuân D2 theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với bà Trương Thị T, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/TgT

ngày 19/9/2018 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Tính là 13% căn cứ vào Bệnh án ngoại khoa SLT 2263 của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh, bệnh nhân vào viện ngày 19/6/2018, ra viện ngày 20/6/2018; Bệnh án của Bệnh viện Trung ương Huế, bệnh nhân vào viện ngày 20/6/2018, ra viện ngày 26/6/2018; Bệnh án của Bệnh viện Trung ương Huế, bệnh nhân vào viện ngày 05/7/2018, ra viện ngày 12/7/2018. Trong các Bệnh án trên, thì Bệnh án của Bệnh viện Trung ương Huế lần thứ 2 (bệnh nhân vào viện ngày 05/7/2018), tóm tắt của Bệnh án ghi: “Vào viện ngày 05/7/2018, ra viện ngày 15/7/2018. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng: Bệnh nhân bị tai nạn giao thông cách đây nửa tháng, nay có triệu chứng đau đầu, chóng mặt tăng nên nhập viện điều trị. Qua thăm khám lâm sàng và cận lâm sàng bệnh được chuẩn đoán: Chấn động não, thoái hóa cột sống cổ, thiếu năng tuần hoàn não”.

Ngày 29/11/2019, Bệnh viện Trung ương Huế có Công văn số 1007/CVTL-BVH trả lời Công văn số 246/CV-TA ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có nội dung yêu cầu Bệnh viện Trung ương Huế xác nhận bà T vào Bệnh viện Trung ương Huế ngày 05/7/2018 để điều trị bệnh gì? Ai khai báo khi bà T nhập viện? Nội dung trong Bệnh án ghi bệnh nhân bị tai nạn giao thông do người nhà khai hay do Bệnh viện ghi nhầm? Công văn số 1007/CVTL-BVH của Bệnh viện Trung ương Huế do Phó Giám đốc Bệnh viện bà Hoàng Thị Lan Hương đã trả lời như sau: “Hồ sơ Bệnh án (SVV: 54859) vào viện ngày 05/7/2018 ghi nhận có tiền sử bị tai nạn giao thông cách ngày vào viện nửa tháng. Tuy nhiên sau khi khai thác kỹ bệnh sử ghi nhận bệnh nhân bị đánh cách ngày nhập viện khoảng nửa tháng, sau đó bệnh nhân có buồn nôn, nôn mửa, chóng mặt kèm đau đầu. Cách nhập viện 2-3 ngày bệnh nhân đau đầu chóng mặt nhiều, nôn ra thức ăn nên được vào viện”.

Ngày 09/01/2020, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình có Công văn số 13/GDPY trả lời Công văn số 01/CV-VKS ngày 06/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh có nội dung yêu cầu Hội đồng giám định cho biết khi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trương Thị T, có căn cứ vào Bệnh án có mã số 180054859 của Bệnh viện Trung ương Huế, theo đó có ghi bà T bị tổn thương do tai nạn giao thông để làm căn cứ xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bà T là 13% hay không? Công văn số 13/GDPY ngày 09/01/2020 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình do ông Nguyễn Quốc Khánh - Phó Giám đốc đã trả lời như sau: “Khi tiến hành giám định cho bà Trương Thị Tính, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình không căn cứ vào Bệnh án có mã 180054859 ngày 03/8/2020 của Bệnh viện Trung ương Huế để giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích đối với bà Trương Thị T”.

Thấy rằng Kết luận giám định về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với bà Trương Thị T do tập thể 6 Giám định viên của Trung tâm Giám định

Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình thông qua, do đó, việc xác định Kết luận giám định này không căn cứ vào Bệnh án có mã số 180054859 ngày 03/8/2018 của Bệnh viện Trung ương Huế phải thể hiện được ý kiến của 6 Giám định viên này mới có giá trị pháp lý; Công văn chỉ do Phó Giám đốc Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình ký là không đủ cơ sở pháp lý để xác định Hội đồng giám định có căn cứ vào Bệnh án có mã số 180054859 ngày 03/8/2018 của Bệnh viện Trung ương Huế để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với bà T hay không. Còn về trả lời của Bệnh viện Trung ương Huế đối với Công văn của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh thấy rằng cũng chưa được rõ ràng, cụ thể vì sao sau khi khai thác kỹ bệnh sử ghi nhận bệnh nhân bị đánh chứ không phải bị tai nạn giao thông? Mặt khác, các yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh yêu cầu Bệnh viện Trung ương Huế xác nhận là ai khai báo khi bà T nhập viện; nội dung trong Bệnh án ghi bệnh nhân bị tai nạn giao thông do người nhà khai hay do bệnh viện ghi nhầm không được Bệnh viện Trung ương Huế thực hiện. Tất cả những vấn đề này làm cho việc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị đánh của bà T là 13% là chưa đủ căn cứ. Để khắc phục việc này hoặc phải tiến hành giám định lại, chỉ trên cơ sở bệnh án ngoại khoa SLT 2263 của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh hoặc có bút tích của các thành viên Hội đồng đã tiến hành giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% do thương tích gây ra đối với bà T xác nhận không căn cứ vào Bệnh án có mã số 180054859 ngày 03/8/2018 của Bệnh viện Trung ương Huế khi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà T là 13% hoặc có căn cứ xác định việc Bệnh viện Trung ương Huế ghi bệnh nhân Trương Thị T bị tai nạn giao thông là có sự nhầm lẫn, thực chất bà T nhập viện là do bị đánh vào đầu trước đó.

[7]. Những thiếu sót nói trên trong công tác điều tra đều liên quan đến kháng cáo của bị hại bà Trương Thị T về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường dân sự và kháng cáo của bị cáo Trương Thị H về việc cho rằng mình không phạm tội, yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự của những người đào phá đường mà cấp phúc thẩm không có đủ căn cứ để xem xét, giải quyết. Do đó, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án sơ thẩm của TAND huyện Quảng Ninh để điều tra lại, làm rõ các vấn đề nói trên làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Về án phí phúc thẩm, theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo Trương Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị hại Trương Thị T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Trương Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Trương Thị T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/12/2020).

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Chi cục THA DS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Quảng Lực